

TINH THẦN PHẬT GIÁO VỚI VIỆC TANG

VĂN MINH - TIẾN BỘ

NGUYỄN THÚY THOM^(*)

Bài viết đề cập đến tinh thần Phật giáo đối với việc tang văn minh tiến bộ, việc hỏa táng, một hình thức xử lý thân xác người đã khuất rất khoa học đã và đang được đông đảo quần chúng nhân dân tiến hành một cách thiết thực nhất, triệt để nhất, nhưng vẫn không làm mất đi những thuần phong mỹ tục của người dân Việt Nam.

Có thể nói rằng, Phật giáo là một tôn giáo tự do nên rất uyển chuyển trong vấn đề an táng. Không có luật lệ cứng rắn hay bắt buộc trong việc này. Tuy nhiên tại một vài xứ Phật giáo, việc hỏa thiêu thường được đa số tín đồ thi hành. Theo học thuyết của Phật giáo thì thân xác con người sau khi qua đời thực sự không mấy quan trọng. Bản thân Đức Phật sau khi nhập Niết Bàn cũng được các đệ tử hỏa táng trong một nghi lễ Trà Tì (hỏa táng theo Phật giáo) giản dị nhưng trang trọng.

Đối với Phật giáo Ấn Độ, chết thì thiêu đó là làm theo phong tục sẵn có của Ấn Độ thời cổ chứ không phải là một sự bắt buộc và mang ý nghĩa theo triết lý của Ấn Độ nhằm nhắc nhở rằng khi chết rồi thì đừng nên luyến tiếc gì nữa, vì họ tin rằng tro cốt cuối cùng sẽ hợp nhất với lực đã khai sáng ra nó. Không riêng gì Phật giáo mà đa số các tôn giáo bắt nguồn tại Ấn Độ như là Ấn Độ giáo và

Kì Na giáo đều áp dụng phương cách hỏa táng đối với người qua đời. Trong Phật giáo Tây Tạng cũng có tục hỏa táng với những pháp hành đặc biệt cho nghi lễ này. Một số nước theo truyền thống Phật giáo Nam tông như Sri Lanka, Thái Lan, Mianma, Campuchia, Lào và một phần của Miền Nam, Việt Nam thường theo cách hỏa táng. Ở các quốc gia theo truyền thống Phật giáo Bắc tông, như Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam vì ảnh hưởng sâu nặng nhân sinh quan Nho giáo cho rằng hỏa táng, diêu táng và thủy táng không hợp đạo lý với người qua đời nên từ trước đến nay họ thường dùng cách chôn cất hay nhập tháp. Tuy nhiên, theo quan niệm hiện đại, hỏa táng là một hình thức rất hợp vệ sinh, bảo vệ môi sinh, không mất đất, giảm bớt được nhiều vấn đề như: xây mộ, tảo mộ, bảo quản mộ, cải táng, di dời... cho nên việc hỏa táng càng ngày càng được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng Phật giáo. Họ quan niệm nên dành đất cho người sống hơn là xây đầy những mộ chí, những nghĩa trang cho người đã nằm xuống⁽¹⁾.

*. ThS., Thích Minh Thịnh, chùa Diên Phúc, Đông Anh, Hà Nội.

1. Theo:

<http://www.quangduc.com/xahoi/138camnangcusi10.htm>

Ở Việt Nam, trước đây tục hỏa táng không phổ biến, với quan niệm “Sống cái nhà, chết cái mồ” cho nên phần nhiều thói quen địa táng là chính, hầu như họ rất coi trọng nơi an nghỉ cuối cùng. Theo họ, chết mà được chôn mới đúng với lẽ đạo, mới là một phần nào báo hiếu với ông bà tổ tiên, nhưng ngay cả địa táng cũng có những cách thức khác nhau. Chẳng hạn như Miền Bắc, sau khi chôn vài năm thường “sang cát”, tức là phân làm hai giai đoạn: hung táng, sau 3 hoặc 4 năm thì cải táng và đưa lên nghĩa trang vĩnh viễn gọi là bốc mộ, nhưng từ Hà Tĩnh trở vào Miền Nam thường thì không cải táng.

Tục hỏa táng của người Khmer có từ rất lâu đời. Ngôi chùa Khmer nào cũng có lò thiêu xác và chùa Khmer đồng thời cũng đảm nhiệm vai trò là nơi trú ngụ của linh hồn những Phật tử đã khuất. Trong quan niệm của người Khmer, những người tham gia giúp việc trong đám tang đều tích được phước đức. Vì thế, nhiều người sẵn sàng tham gia khiêng quan tài, đưa vào lò thiêu và làm những việc hậu sự cho đến khi tro cốt yên vị trong chùa. Khi hỏa táng xong, dùng nước mưa tưới lên tro cốt rồi lấy nước dừa tươi rửa sạch bụi bặm trước khi bỏ vào chiếc thố cát giữ trong chùa để thờ. Việc hỏa táng trong chùa được coi là việc thanh tẩy linh hồn.

Sư Cả của chùa Mã Tộc, Sóc Trăng cho biết: Tục hỏa táng ở chùa nguyên là hình thức táng đối với Phật tử theo Phật giáo Nam tông. Các lò thiêu xác ở đây có tới gần năm trăm năm tuổi. Cho đến bây giờ, không chỉ Phật tử Phật giáo Khmer qua đời được táng theo hình thức này mà chùa cũng tiếp nhận hỏa táng cho nhiều người dân tộc khác muốn xin hỏa táng

tại chùa. Vì thế nhu cầu này cũng ngày càng tăng lên. Chính quyền tỉnh Sóc Trăng nhận thấy phương thức hỏa táng thuận tiện, sạch sẽ và văn minh nên đã xây dựng tại chùa một lò hỏa táng mới theo đúng quy chuẩn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong lòng lò hình chữ nhật với chiều dài khoảng 2m, rộng khoảng 70cm và có đường ray đưa quan tài vào phía trong. Phía trước có nơi làm lễ trước khi tiến hành nghi thức hỏa táng. Chỉ tính riêng năm 2010, Sóc Trăng đã xây dựng 38 lò hỏa táng được thiết kế hiện đại trong các chùa Khmer với giá trị đầu tư 340 triệu đồng mỗi lò. Tỉnh Trà Vinh với mật độ chùa Khmer trong vùng khá nhiều, chính quyền địa phương cũng đã xây dựng lại 99 lò hỏa táng trong số 141 chùa. Tỉnh Vĩnh Long, vào tháng 10/2010, đã đưa vào sử dụng tất cả 5 lò tổng trị giá 2,5 tỉ đồng, tập trung ở các huyện Bình Minh, Trà Ôn. Có thể nói hình thức hỏa táng đang trở nên phổ biến và được nhìn nhận là một trong những phong tục truyền thống văn hóa văn minh nên duy trì và phát huy. Một Phật tử được chùa Mã Tộc, Sóc Trăng tin nhiệm giao cho việc trông coi hỏa táng nói: “ở đây người còn sống thì muốn gửi tinh thần cho chùa, người chết đi cũng muốn gửi linh hồn trong chùa”. Nó giống một sợi dây nối duy trì nhiều thế hệ không đứt. Cũng vì thế mà Phật tử luôn giữ vững được niềm tin, lạc quan trong cuộc sống⁽²⁾.

Tóm lại, Phật giáo không chủ trương hỏa táng cũng như địa táng. Mỗi phương cách, tùy thuộc từng địa phương, từng quốc độ và từng thời gian, đều có những lợi điểm và bất lợi điểm riêng, cho nên việc chọn lựa phương pháp an táng là do

2. Nguồn <http://www.baomoi.com/Hoa-tang-dang-tro-nen-pho-bien-o-Nam-bo/137/5416210.epi>

quyết định của gia quyến hay lời dặn dò của người sắp chết. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay, dân số ngày càng phát triển, cơ sở thượng và hạ táng ngày càng được mở rộng, nhu cầu về chỗ ở cho con người đang là vấn đề nóng bỏng của xã hội. Do nhu cầu bảo vệ môi sinh, chính quyền đã có sự khuyến khích người dân nên chuyển sang phương thức hỏa táng.

Để thể hiện nét văn minh của người Hà Nội, trong những năm gần đây Phật giáo huyện Đông Anh đã vận động Tăng Ni, Phật tử hướng ứng phong trào *Tang văn minh tiến bộ* để giải quyết những vấn đề cần thiết của xã hội đồng thời giữ gìn cho môi trường xanh sạch đẹp cho quê hương. Hội đồng nhân dân huyện Đông Anh khóa XVII đã ra Nghị quyết số 30 về việc thực hiện Tang văn minh tiến bộ trên địa bàn huyện, với 4 mục tiêu, chia làm 2 giai đoạn (2008 - 2011); (2011 - 2016).

1. Không tổ chức làm cỗ trong ngày tang, tuần 49 ngày, 50 ngày, 100 ngày, ngày giỗ đầu và ngày cải táng. Chỉ tổ chức ăn uống gọn nhẹ trong nội bộ gia đình.

2. Xóa bỏ hoàn toàn các hủ tục lạc hậu trong việc tang.

3. 100% các thôn (làng), tổ dân phố có người qua đời thực hiện hỏa táng; 50% số người qua đời thực hiện hỏa táng.

4. 100% nghĩa trang nhân dân được đầu tư nâng cấp đường vào và quy hoạch 2 khu an táng, cải táng riêng biệt. 25% - 30% nghĩa trang nhân dân được đầu tư hoàn thiện đầy đủ các hạng mục.

Hầu hết các đơn vị cơ sở đã chủ động triển khai tuyên truyền công tác trên bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh huyện và đài truyền thanh cơ sở, tổ chức các buổi sinh hoạt tọa đàm tại các xã, các thôn.

Phật giáo đã tham gia khoảng 200 buổi tọa đàm đề cập đến việc hỏa táng, nhằm giải thích cho nhân dân có cái nhìn thực tiễn hơn, đúng đắn hơn, phá bỏ đi những hủ tục lỗi thời, giải thích tháo gỡ những thắc mắc về tâm linh, về tư tưởng nhận thức cho bà con nhân dân. Cho đến nay, theo báo cáo thống kê của Ban chỉ đạo, trên toàn huyện Đông Anh đã thực hiện hỏa táng đối với người qua đời ở các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn giai đoạn (2008 - 2012) như sau:

- Trong 6 tháng cuối năm 2008 (Từ 15/7/2008 đến 31/12/2008), toàn huyện có 117/436 trường hợp thực hiện hỏa táng; đạt tỉ lệ 27%.

- Trong năm 2009 (Từ 01/01/2009 đến 31/12/2009), toàn huyện có 288/1228 trường hợp thực hiện hỏa táng; đạt tỉ lệ 23,5%.

- Trong năm 2010 (Từ 01/01/2010 đến 31/12/2010), toàn huyện có 423/1359 trường hợp thực hiện hỏa táng; đạt tỉ lệ 31,1%.

- Trong năm 2011 (Từ 01/01/2009 đến 31/12/2011), toàn huyện có 557/1371 trường hợp thực hiện hỏa táng; đạt tỉ lệ 41%.

- Trong 5 tháng đầu năm 2012 (Từ 01/01/2012 đến 31/5/2012), toàn huyện có 334/639 trường hợp thực hiện hỏa táng; đạt tỉ lệ 52,3%.

- Qua 4 năm thực hiện (Từ 15/7/2008 đến 31/5/2012), toàn huyện có 1719/5033 trường hợp thực hiện hỏa táng; đạt tỉ lệ 34,1%, đã có 153/156 thôn (làng) và 54/62 tổ dân phố có người qua đời thực hiện hỏa táng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hà Nội đang tập trung tích cực chỉ đạo nhân rộng mô hình này trên địa bàn 29 quận, huyện trên toàn Thành phố trong thời gian tới.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số người cho rằng, hỏa táng không tốt, vong linh không về được với con cháu, hoặc thiêu thì thân xác không còn nguyên vẹn, thế thì nếu chôn rồi cải mộ lên thì còn nguyên vẹn được sao? Nhiều người bảo rằng “thiêu” nóng lắm, nhưng nếu biết nóng thì tức là “chưa chết”, khi đã chết rồi biết gì nóng nữa?.

Sau khi xác thân này hư hoại, theo Phật giáo, thần thức sẽ tùy theo nghiệp lực mà tái sinh vào các cõi tương ứng với nghiệp nhân đã gieo trồng, ngoại trừ các bậc đại giác như Đức Phật, các bậc Bồ-tát, các bậc A-la-hán đã giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Thế giới tình thức này không chỉ có cảnh giới con người, mà còn có các cảnh giới khác nữa, nếu tính từ dưới lên thì có: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, A-tu-la, Nhân và Thiên. Theo Phật giáo nguyên thủy, việc tái sinh xảy ra tức khắc chỉ trong một sát na niệm tưởng, không để trống khoảng khắc nào trong trạng thái lưỡng chừng như làn sóng điện lan trong không gian, tức khắc được phát sinh trong máy thu thanh hay thu hình. Sự sinh tử này xảy ra cực kì nhanh chóng và được xem là một tiến trình liên tục. Còn Phật giáo Bắc tông cho rằng, có một số trường hợp có thể phải qua giai đoạn chuyển tiếp, ở đó chúng sinh mang dạng “thân trung ấm” không hình tướng, lưu lại trong thời gian từ một đến bảy tuần lễ, thông thường thời gian thọ sinh bảy ngày, tuy cũng có thể lâu hơn nữa do sở duyên chưa thích hợp. Cũng theo thuyết này, thời gian 49 ngày rất quan trọng vì các nghiệp lành và nghiệp dữ đang co tâm thức, làm mê mê, tỉnh tỉnh, phải cảm thọ những điều không yên ổn, không tự tại. Vì vậy, có tục lệ cúng giỗ cầu siêu bảy tuần liên tiếp.

Như vậy dù là tái sinh tức thời hay tái sinh qua giai đoạn chuyển tiếp, mang thân trung ấm, thì thân xác lúc ấy chỉ còn lại là một cơ thể vật chất, các giác quan không còn hoạt động, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, tứ chi không còn cử động, cho nên không còn cảm giác đau đớn, nóng hay lạnh⁽³⁾.

Khi tư duy về con người, Đức Phật trên cơ sở phát triển và đi sâu quán xét thuyết “Tứ đại”, Ngài nhận thấy:

Con người là một tổng thể bao gồm các phần thấy được và các phần không thấy được. Đức Phật phân tích con người thành Ngũ uẩn. Uẩn là một tập hợp, một nhóm. Ngũ uẩn (năm tập hợp) đó là:

1) Sắc uẩn: tức Thân + Tâm (được cấu tạo bởi tứ đại là đất, nước, gió, lửa), Sắc uẩn bao gồm các giác quan (căn)

2) Thụ uẩn: tức là những cảm thụ (cảm giác nhận được) do sự tiếp xúc giữa 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) và 6 trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp)

3) Tưởng uẩn: tức là những tư duy phát sinh từ những cảm thụ, tạo ra các khái niệm.

4) Hành uẩn: sự lưu chuyển của các khái niệm, biến khái niệm thành hành động.

5) Thức uẩn: sự nhận biết và phân biệt các khái niệm. Riêng Thức uẩn, Phật giáo Đại thừa sau này chia chi tiết làm 8 Thức khác nhau:

a) Nhãn thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do mắt nhìn thấy vạn vật.

b) Nhĩ thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do tai nghe từ vạn vật.

3. Nguồn

<http://www.quangduc.com/xahoi/138camnangcusi10.html>

c) Tỉ thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do mũi ngửi được từ vạn vật.

d) Thiệt thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do lưỡi nếm lấy từ vạn vật.

e) Thân thức là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm do thân thể tiếp xúc với vạn vật.

f) Ý thức (Đại thừa Phật giáo chia ra chi tiết thành 3 thức so với Tiểu thừa) là sự nhận biết và phân biệt các khái niệm tổng hợp từ các khái niệm do 5 thức trên đem lại.

g) Mạt Na thức (Manas Vijnāna) còn gọi là ý căn, là nơi phát sinh ra ý thức. Mạt Na thức truyền các hệ quả (hạt giống - chủng tử) của những khái niệm đã biến thành hành động (pháp hiện hành) vào Tầng thức và tổng đưa các hệ quả đã nhuần thấm, chín muồi ra hiện hành, nên còn được gọi là Tổng Truyền thức. Mạt Na thức khiến chúng sinh nhìn thấy một ảo giác về Ngã, là gốc của sự Chấp ngã, là nguồn gốc của 4 phiền não căn bản:

- Ngã si (sự vô minh, u mê, ngu tối về bản ngã)

- Ngã ái (sự yêu thương quyến luyến bản ngã)

- Ngã kiến (sự nhìn thấy những sai lầm của bản ngã)

- Ngã mạn (sự kiêu căng, ngạo mạn cho bản ngã là cao cả hơn hết)

h) A Lại Da thức (Alaya Vijnāna) còn gọi là Tầng thức. Thức này bao gồm 3 chức năng:

- Năng tàng: chức năng chứa đựng, gìn giữ các chủng tử (hạt giống) của các pháp, tức chứa đựng những hệ quả của

các hành động thiện cũng như ác của chúng sinh.

- Sở tàng: chức năng ấp ủ, nhuần thấm những chủng tử được chứa trong Tầng thức. Khi đã nhuần thấm, chín muồi thì các chủng tử này được Tổng Truyền thức tổng đưa ra thành hành động.

- Ngã ái Chấp tàng: chức năng duy trì một ảo giác về cái Ngã (Chấp ngã), yêu thương cái Ngã, độc tôn cái Ngã, và đó chính là lực lượng quy tụ Tứ đại (đất, nước, gió, lửa) để kết thành thân xác chúng sinh.

Thân Tứ đại sinh ra khi hội đủ các điều kiện của một tập hợp của Ngũ uẩn và chết đi khi các uẩn đó tan rã, đó là một kiếp của chúng sinh. Tuy nhiên, trong một kiếp đó sự luân chuyển, thể hiện của các sự việc, sự vật do Ngũ uẩn tạo ra đã sản sinh các nhân thiện hoặc ác khác nhau (chủng tử) và được Tổng Truyền thức đem cất giữ vào Tầng thức. Khi những chủng tử này đã được thấm nhuần trong Tầng thức thì Tổng Truyền thức phóng chúng ra thành các sự vật, hiện tượng mới, thu hút Tứ đại (đất, nước, lửa, gió), tạo ra một thân xác mới. Tiến trình này được gọi là Nghiệp lực và Nghiệp lực làm cho một con người, theo cơ chế vừa nêu cứ liên tục xoay vòng, nối tiếp thân xác này đến thân xác khác thì được gọi là luân hồi (luân hồi nguyên nghĩa Phạn ngữ là “lang thang, trôi nổi”, vòng sinh tử, hoặc giản đơn là sinh tử. Thuật ngữ này chỉ những đời sống tiếp nối nhau, trạng thái bị luân chuyển của một loài hữu tình, ví dụ như người khi chưa đạt giải thoát, chúng ngộ Niết Bàn).

Qua cách lí giải trên, sản phẩm con người cũng chỉ là do đủ duyên thu hút Tứ đại mà thành, vì vậy, bản thân con người cũng không trường tồn, không vĩnh cửu

hay Ngũ uẩn tạo ra con người cũng không trường tồn, không bất biến mà luôn biến đổi để trở thành một trạng thái khác (kiếp này sang kiếp khác...).

Đây chính là cơ sở để Đức Phật chủ trương con người là vô thường do chỉ là tập hợp của Ngũ uẩn (đủ duyên), khi sự tập hợp này không còn (hết duyên) thì Ngũ uẩn tan rã và con người không còn⁽⁴⁾.

Như vậy chúng ta thấy, rất nhiều nước trên thế giới áp dụng hỏa táng vì đây là hình thức văn minh, khoa học. Ở Việt Nam hiện nay, cũng có nhiều người đã yêu cầu người thân, khi chết được hỏa táng. Hỏa táng hay địa táng chỉ là quan niệm và thói quen của mỗi dân tộc, vùng miền. Do đó, các hình thức chỉ là do thói quen, tập quán, tín ngưỡng. Nếu thực hành phương thức hỏa táng này không những không có ảnh hưởng gì đến sự linh thiêng của người đã khuất mà hiện tại những người còn sống sẽ có nhiều lợi ích sau này như:

Không sợ mất mồ mả. Không phải tốn tiền và mất công cải táng.

Giảm được chi phí xây dựng, bảo quản và đi lại thăm viếng mồ mả cho người thân.

Tiết kiệm đất, tiết kiệm được gỗ làm áo quan lớn dùng cho địa táng mà điều đó cũng góp phần tham gia vào công tác bảo vệ rừng...

Đảm bảo vệ sinh môi trường cho người sinh sống; các loại vi khuẩn gây bệnh sẽ bị tiêu hủy sau khi hỏa táng. Từ đó không còn mầm bệnh lây lan ra môi trường hay ngấm sâu vào đất, phát sinh vào nguồn nước. Nếu chôn như truyền thống thì những loại vi khuẩn này sẽ có điều kiện lây cho những người xung quanh.

Vấn đề sống chết là một vấn đề muôn thuở mà con người quan tâm. Mai táng ngày nay không chỉ mang yếu tố tâm linh mà còn phải phù hợp với điều kiện tự nhiên và xã hội. Tuy nhiên, trong tâm thức người Việt vẫn luôn mong muốn có “*mồ yên mả đẹp*” nhưng trong thời buổi dân số tăng nhanh, môi trường ô nhiễm như hiện nay thì hỏa táng đang là hình thức mà nhiều người hướng đến và được dự báo là sẽ phát triển trong tương lai.

Ngoài việc chọn lựa nên chôn hay thiêu, chúng ta cũng cần chọn lựa cho chính chúng ta một cuộc sống có ý nghĩa trong lúc chúng ta còn sống. Cuộc sống ăn hiền ở lành, làm lành tránh ác, giúp đỡ những người gặp hoạn nạn khổ đau do thiên tai bão lụt mới là điều đáng quan tâm. Trong cuộc sống, chúng ta tạo nhân thiện hay nhân ác khi chúng ta làm chung tùy theo việc làm lành hay dữ mà thọ sinh trong kiếp tới. Nghiệp do chính mình tạo ra và nghiệp trở lại chi phối mình. Cũng như Nguyễn Du đã viết trong *Truyện Kiều*:

“Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn Trời gần Trời xa”.

Chính chúng ta chứ không phải một thần linh nào khác quyết định đời sống chúng ta, và chúng ta quyết định nó bằng các hành động qua thân, khẩu, ý hàng ngày, hàng giờ, hàng phút trong cuộc sống hiện tại./.

4. Nguồn

http://www.hanhhuong.net/index_files/Page6104.htm